

Truyện ngắn HƯƠNG QUÊ

Gạo nhà nghèo

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Ông hội-đồng Cường và có hai và com là buông đũa liền rồi ngồi nhìn mâm com đầy ắp những thức ăn mắc tiền mà thờ dài.

Ông hội-đồng (đây là thứ hội-đồng địa-hạt, tức hội-đồng hàng-tỉnh thời Pháp-thuộc, và mặc dầu những ông nghị địa-phương này đã hết sứ-mạng từ năm 1945, song lối gọi vẫn còn), có tật hễ tới tháng chín ta là nuốt không trôi những bữa ăn hằng ngày, từ bao nhiêu năm rồi.

Đó là tháng giáp-hạt, lúa cũ đã cạn trong bồ, còn lúa mới thì chưa gặt. Lúa cũ cho một thứ gạo không còn chất dẻo nào hết, cho dẫu là gạo mắc tiền nhứt nước, hột com nhai nghe xam-xám, không ngon lành chút nào, và những người ăn yếu và khó tánh, luôn luôn gần như là phải nhịn đói suốt tháng giáp-hạt vậy.

Bà hội-đồng lo-lắng nói:

- Ông ráng ăn chừng một chén kẹo đói.
- Khó nuốt lắm, bà ơi! Bà biểu trẻ nó nấu cho tôi vài chén cháo, tối, tôi ăn với đường.

Rồi ông hội-đồng ăn bánh, uống nước mà trừ bữa.

Bụng đói khó ngủ quá. Cháo lỏng cũng không giúp ông hội-đồng vững dạ chút nào nên chi ông trần-trọc, lăn trở hoài, và qua những giờ thao-thức suốt đêm nay, ông nghĩ đến toàn chuyện ăn, chuyện gạo, và nhờ nghĩ nhiều đến chuyện ấy nên ông nhớ ra một điều nó làm ông lạc-quan vô-cùng.

Sáng ra, ông hội-đồng thức dậy hồi gà gáy, sửa-soạn rồi ra đi ngay, bỏ bữa com điểm-tâm. Bình-minh chưa ló dạng nên ông hội-đồng lợi dụng ánh-sáng của những vì sao chưa tắt để đi trên những bờ ruộng hẹp. Ông bước đi thoăn-thoắt như sợ trễ đò, trễ xe gì ấy, và chẳng bao lâu, ông tới trước một nếp nhà tranh mà bên trong, ở chái nhà bên tả, có người nhúm lửa, có lẽ để nấu com.

Đó là nhà tư Dần, người tá-điền của ông hội-đồng.

Làng này là làng an-ninh, ruộng của ông hội-đồng lại ở ngay sau làng, nhưng ông tiếp-tục cho tá-điền khai-thác y như ngày xưa, hồi tiền-chiến, bởi ông đã làm giàu từ lâu, không làm ruộng trực-tiếp, và ông cũng đã có tuổi rồi.

Chó sủa vang lên và ông hội-đồng gọi:

- Tư ơi, mở cửa cho tao vô coi.

Nhà đã thức rồi, nhưng họ không lên tiếng ngay, có lẽ họ đang kinh-ngạc trước tiếng gọi cửa, thoát-tiên hơi lạ nhưng lúc họ nhận ra được đó là giọng của ông hội-đồng, họ càng sợ-hãi hơn: một ông chủ ruộng giàu có và tuổi-tác hẳn phải có lý-do thật quan-trọng mới lặn-lội vô ruộng vào giờ này.

- Tư ơi!
- Dạ!
- Thức rồi, sao không lên tiếng, sao không mở cửa?
- Dạ cháu mở đây.

Mấy mươi giây sau, ông hội-đồng đã ngồi trước chén trà sớm mà nông-dân ta quen pha trà từ lâu đời rồi, nhờ họ khá-giả chớ không quá „bần-cổ-nông“ nên mới dám xài rồi ghiền món xa-xí-phẩm này.

Vợ chồng, con cái của tư Dần cứ còn kinh-ngạc, lo-âu thì ông hội-đồng Cường nói:

- Vợ chồng thằng Tư mầy để lại cho tao nửa giạ gạo nanh-chồn coi!

Im-lặng. Lâu lắm, vợ tư Dần mới trả lời:

- Thưa ông hội-đồng, cháu đâu có gạo nanh-chồn.

Ông hội-đồng Cường cười ha-hả rồi nói lớn lên một mình:

- Không có! Lạ quá! Nhưng không có thì thôi. Vậy cho tao ăn một bữa com đi.
- Dạ nhưng ăn cực lắm!
- Ăn với muối, tao ăn cũng ngon nữa mà!

Gạo nanh-chồn là một loại gạo nhỏ hạt, gạo giống hạt răng con chồn, nhứt là răng nanh. Loại gạo này rất ngon com, nhiều người cho là ngon com nhứt trong các thứ gạo ngon ở miền Nam.

Gạo nanh-chồn lại có được cái ưu-điểm này mà các gạo khác không có. Là đầu mùa, gạo không quá dẻo để cho người ăn phải ngán mà cuối mùa, gạo vẫn không quá lạt, quá khô đến khó nuốt trôi. Chất nhựa bọc hạt gạo, nơi gạo nanh-chồn, rất là ít, nhưng nó lại giữ được mãi-mãi chất nhựa ấy, luôn cả trong tháng giáp-hạt nữa.

Những người thường đi đó, đi đây, ai cũng quả-quyết rằng gạo Nhứt-Bốn rất ngon. Ấy, người Nhứt làm ruộng ở các triền núi, mà lúa trồng ở đất khô như vậy, luôn-luôn cho gạo ngon. Theo định-luật đó thì gạo nanh-chồn đã ngon, mà trồng ở ruộng khô của các tỉnh Bà-Rịa, Biên-Hòa, như ruộng của hội-đồng Cường, gạo nanh-chồn ruộng ông còn ngon hơn gạo nanh-chồn của các tỉnh nê-địa nhiều lắm.

Ông hội-đồng hỏi vợ tư Dần:

- Đã nấu com chưa?
- Dạ, cháu mới lấy gạo định vo thì nghe ông kêu cửa.
- Vậy đi vo gạo liền đi, tao đói lắm.

Ông hội-đồng nói chuyện con cà con kê với tư Dần để đợi com và độ hơn nửa tiếng đồng-hồ sau, trời rặng sáng là vợ người tá-diền dọn com lên, mâm com chỉ vón-vẹn

có một miếng mắm xôi bằng bàn tay. Nhưng ông hội-đồng biết là dưới bếp, mẹ con của chị tá-điền của ông có lẽ còn được ít thức ăn hơn.

Cơm nóng lên hơi nghi-ngút, nhưng ông hội-đồng lại kêu với xuống bếp mà nói với vợ tư Dần:

- Tư ơi!
- Dạ!
- Tao ưa ăn cơm nguội hè. Cho tao một chén cơm nguội coi.

Ở thôn-quê, mặc dầu nghèo, người dân luôn-luôn nấu cơm dư ăn chớ không nấu vừa khít nút như ở chợ, vì họ thường có khách thành-linh mà khách của họ thì rất dễ mời ăn cơm. Chính họ cũng quý khách, luôn-luôn mời khách ăn cơm và rất vui mà được khách nhận lời.

Đó là phong-tục ngàn năm, hay ít lắm cũng mấy trăm năm. Và ít ra cũng ở miền Nam không thiếu gạo này. Thế nên vợ tư Dần không thể chối rằng nhà không có cơm nguội, chỗ cơm nấu dư ngày hôm qua, cho một người khách không đến, và sáng ra, giò đây, họ hấp lại để bổ-túc cho nồi cơm mới, nấu ít hơn một chút, vì trong bữa điểm-tâm không bao giờ có khách mà phải nấu dư như các bữa ăn khác.

Chị tư không thể chối, nhưng cứ làm thình và bất-động, vì chị bối-rối lắm, không biết liệu thế nào để ra khỏi ngõ bí.

Anh tư Dần, ngồi trước mâm cơm với ông chủ ruộng kỳ-dị, cũng bối-rối vô-cùng. Anh đói lắm, thấy cơm ngon lành lắm, cầm đũa lên nhưng còn đợi khách. Vậy mà ông khách vừa nhìn qua chén cơm rồi buông đũa ngay, đòi cơm nguội cho vợ chồng anh khó xử.

Ông hội-đồng giục:

- Đại mau đi chớ! Tao đói lắm đây.

Quả ông hội-đồng đói thật, đói y như những tá-điền mạnh-khỏe và mạnh ăn hơn ông. Nhưng ông giục không phải vì ông đói, mà để ngăn vợ người tá-điền kịp tìm mưu.

- Không bung cơm nguội lên, tao xuống bếp, tao lục nồi cho mà coi.

Vợ tư Dần hoảng-hốt, vội bới một chén cơm ở nồi chiều hôm qua, vừa được hấp lại. Bấy giờ vợ chồng người tá-điền này có lẽ đã hiểu lý-do sự đòi hỏi dị-kỳ của ông chủ ruộng rồi. Đây là cái mẹo tài-tình để bắt quả-tang vợ chồng anh có gạo nanh-chồn trong nhà.

Cá, thịt, khô, mắm gì cũng mắc tiền hơn gạo hết, nên những người tá-điền của ta, họ trồng một mớ lúa nanh-chồn vừa đủ cho gia-đình họ ăn, rồi giấu mà ăn, ai nài, mua bao nhiêu tiền một giạ họ cũng nhứt-định từ-chối, hóa ra nhà nghèo lại ăn gạo ngon hơn nhà giàu, sợ thiếu gạo rồi nuốt cơm gạo thường không vô, bởi bữa cơm của họ không được đồ ăn ngon trợ-lực cho, như bữa cơm nhà giàu, họ cần, dầu phải ăn cơm với muối, mà cũng ngon được như thường.

Cái tục-lệ này tạo ra một tình-trạng rất lạ-lùng, nếu không muốn nói là kỳ-dị ở miền Nam là chỉ có nhà nghèo, nói rõ hơn, chỉ có tá-điền mới có được gạo ngon nhứt hạng để ăn, còn bao nhiêu giới khác, kể cả giới phú-hộ, đành phải tạm bằng lòng với gạo cũng gọi là ngon nhứt hạng, mà thật ra chỉ ngon ... nhì hạng mà thôi.

Khi vợ tư Dần đặt chén com trước mặt ông chủ ruộng thì ông ta cười ha-hả mà rằng:

- Vợ chồng bây không có gạo nanh-chồn, vậy mà com nguội này lại là com gạo nanh-chồn! Còn chối nữa hết?

Vợ chồng tư Dần cũng bật cười.

Khi nãy, lúc khách đòi ăn com, vợ tư Dần vội cất chỗ gạo nanh-chồn đã lấy ra, rồi đem gạo thường đi vo nấu. Ông hội-đồng đoán biết thế nên quyết đòi cho được com nguội ông mới nghe cho.

Ông hội-đồng Cường cầm đũa lên ngay. Từ hơn một tháng nay, chưa bao giờ ông tham ăn như thế này. Tới bữa, nghe mời ăn com, ông đâm sợ khi cái chất gạo cũ hết nhựa của tháng giáp-hạt nhắc ông cái vị của những chén com ngán-ngâm, xam-xám, rất khó nuốt.

Dưới nhà bếp, mẹ con chị Dần đành phải ăn com nóng hổi vậy, tuy com mới nấu xộp lấm, nhưng quả thật là nuốt khó trôi, vì chị không có gì để nuốt chung với com, trừ chút đỉnh nước cá kho cũ.

Com nguội còn được ba chén rưỡi tất cả, nhưng chị không đoán được tỳ-lực của ông chủ ruộng là bao nhiêu, nên chị phải để dành hết cho ông ấy. Tuy-nhiên sự hy-sinh nho-nhỏ sáng hôm nay, thật là đáng kể, mối sầu lớn của chị tư Dần là phải bán gạo nanh-chồn cho ông hội-đồng Cường.

Ông đại-địa-chủ này trả công, trả của rất hậu, chị đã không lỗ-là mà còn được lời, nhưng tiền lời không đủ mua thức ăn mắc tiền để hỗ-trợ cho gạo dở đâu. Gia-đình chị sẽ khó nuốt com như gia-đình của bất-kỳ ông nhà giàu nào, cho tới mùa gặt mới, nghĩa là cho tới tháng sau, bởi ông hội-đồng Cường mua được một giạ, sẽ bắt ép vợ chồng chị bán thêm giạ thứ nhì, giạ thứ ba, số gạo lót bồ còn được bao nhiêu, ông ấy sẽ xúc hết.

Trên này, ông hội-đồng đã được chén com thứ nhì, và ăn xong nửa chén, tức là đã ăn được chén rưỡi rồi, ông đã bót đỏi dữ, hạ đũa xuống hỏi người tá-điền.

- Tại sao mày không cấy giống nanh-chồn hết bốn mẫu ruộng này, cấy ít làm gì rồi phải giấu đút, ăn lén, ăn lút, coi kỳ-cục quá như vậy nè?
- Dạ, tại lúa nanh-chồn thất gạo lấm, một mẫu gặt không tới một trăm giạ, lấy lúa đâu để đong lúa ruộng cho ông, lấy lúa đâu để ăn?
- Nhưng mà gạo nanh-chồn lại mắc tiền bằng hai gạo thường.
- Dạ!
- Dạ cái con khi mồi. Tao nói như vậy mày phải kết-luận để thấy sự sai-lầm của mày, chớ tiếng "dạ" của mày có nghĩa gì đâu!
- Dạ!
- Lại dạ nữa! Mày không thấy gì hay sao?

- Dạ thưa không!
- Theo chỗ mầy nói thì lúa nanh-chồn thất gạo gần tới phân nửa, nhưng giá nó lại gấp bằng hai giá gạo thường thì mầy có mất gì đâu.
- Dạ.
- Cái thằng này thật là chí ngu, chí ngốc, cứ “dạ” hoài. Kết-luận đi chớ! Mầy kết-luận tao nghe thử, để nếu cần thì thảo-luận thêm gì ra lẽ.
- Dạ.
- Trời oi, ngó xuống mà coi. Nãy nha, mầy gặt được mười tạ lúa thường, bán được ba ngàn. Nhưng mầy gặt được bảy tạ lúa nanh-chồn, bán cũng cứ được ba ngàn như thường. Có thấy hay không?
- Dạ, nhưng cháu đâu có bán. Cháu phải trả cho ông bằng lúa chớ!
- À, nói vậy thì tỷ-dụ tao bằng lòng lấy phân nửa, nếu mầy trả bằng lúa nanh-chồn, mầy sẽ cấy toàn nanh-chồn hay không nè?

Tư Dần cứ làm thỉnh hoài, khiến ông hội-đồng Cường phải kêu trời lần nữa, rồi lại cầm đũa trở lên để ăn tiếp. Ông tức mình cái thằng ngu, và ông tự hỏi không biết nó còn nghi-ngờ, lo-sợ cái gì mà không nhận đề-nghị của ông. Bài toán rất rõ-ràng, minh-bạch, và được giải-lý rất ổn-thỏa, có những con số cụ-thể hẳn-hòai, không làm sao mà không hiểu, và hiểu xong, không làm sao mà còn do-dự được nữa, ông sẽ hăm-dọa lấy ruộng lại, sau mùa lúa này, có thể mới bắt-buộc nó phải nhận điều-kiện trao đổi rất công-bình của ông: nó mất gần phân nửa lúa gặt, nhưng chủ ruộng cũng mất phân nửa lúa địa-tô, nghĩa là nó không mất một hột nào hết.

Ông hội-đồng ăn róc nồi cơm nguội, uống nước, hút thuốc, đoạn thi-hành mưu thứ nhì:

- Thôi, trưa nay vác ra cho tao một cà-ròn gạo. Mà tao báo trước cho mầy biết là gặt xong, tao lấy ruộng lại, để cho thằng nào bằng lòng cấy bằng giống nanh-chồn muốn mà làm.
- Dạ.

Ông hội-đồng Cường há miệng, trở mắt mà nhìn anh tá-điền của ông. Hấn tinh-bơ không lo-sợ, không buồn-rầu trước lời hăm-dọa của ông. Ông hỏi:

- Ruộng của tao là ruộng đầu vườn, thuộc nhứt-đẳng-điền, mầy không ưa muốn hay sao?
- Thưa, cháu ưa lắm chớ.
- Ủa, sao mầy sẵn lòng để tao cho kẻ khác muốn?
- Dạ, cháu nghĩ không có ai mà chịu muốn theo điều-kiện của ông đâu.
- Sao lạ vậy?
- Cháu cũng không biết tại sao, mà nó như vậy đó.

Ông hội-đồng Cường tức mình, xách nón đi liền, bụng bảo dạ rằng nhứt-định ông sẽ lấy ruộng lại, cho thằng kỳ-khôi này biết tay.

Về tới nhà, ông vẫn còn ám-ách kể chuyện lại cho bà nghe, và cho bà biết luôn cả quyết-định của ông. Bà nghe xong, cười ngất mà rằng:

- Thằng đó nó nói đúng: ông lấy ruộng lại cũng rồi phải bỏ ruộng cho tranh nó mọc, chớ không thằng nào khác dám vỗ ngực mà nhận điều-kiện của ông đâu.
- Bà cũng luận-điều theo cái thằng cố-lì đó nữa, hả?
- Nó nói đúng thì phải kể tới lời của nó chớ! Nếu có tá-điền bằng lòng cấy giống nanh-chồn thì nhà giàu đã được ăn gạo nanh-chồn và có đâu mà ông phải nhin đỏi.

Ông càng tức hơn, xẵng giọng hỏi:

- Sao chúng nó lại ngốc dữ vậy, và nhứt là sao bà lại về phe với họ chớ?
- Chúng nó khôn lắm chớ không phải ngốc đâu. Nè, đong lúa địa-tô xong rồi thì lúa, chúng nó phân ra làm hai: phân nửa để ăn, phân nửa để bán, hầu lấy tiền mua vải, mua mắm và còn dư chút đỉnh thì tiêu-xài vào những khoản khác nữa. Nhưng ở rẫy có được mấy ông nhà giàu mua nổi gạo nanh-chồn? Còn chớ đi Sài-gòn chúng nó biết đường đâu mà chớ? Như vậy có phải là chúng nó sẽ bí về số lúa cần biến ra thành tiền hay không nè?

Ông hội-đồng Cường gục-gặc đầu rồi hỏi bà:

- Bà nói hữu-ly. Nhưng sao nó không cắt-nghĩa cho tôi nghe?
- Là tại nó ngu, biết mà không cắt-nghĩa rõ-ràng được như tôi, với cũng tại cái chuyện bí-mật này nữa
- Chuyện gì?
- Năm nào nó cũng khóc-lóc than thất mùa để đong thiếu ta vài ba chục giạ. Như vậy số lúa của nó nhiều hơn, bởi đâu có thất mùa, nó ăn gian, giấu đi ấy chớ, và nó sẽ càng bí hơn, nếu đó là lúa nanh-chồn bán mắc, người ở đây mua không nổi, còn bán rẻ thì sẽ thiệt-thòi nhiều bởi đã nói là lúa nanh-chồn thất gạo lắm mà!

Ông hội-đồng Cường cười ha-hả rồi nói đùa:

- Chi còn nước tôi đi làm tá-điền cho bà, để chắc có gạo ngon mà ăn.

Chú-thích của BBT:

Giáp-hạt: thời-kỳ lúa cũ ăn đã hết mà lúa mới chưa chín.

Nê-địa: đất bùn

Tỳ-lực: ở đây có nghĩa là sức ăn